UBND TỈNH AN GIANG **SỞ TÀI CHÍNH** Số: 4964 /STC-QLNS V/v tiết kiệm chi ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *An Giang, ngày 06 tháng 6 năm 2026*

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tương đương ở cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ quy định phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Thực hiện Công văn số 9887/VP-KT ngày 31/5/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Công văn số 9889/VP-KT ngày 01/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026.

Sở Tài chính có ý kiến như sau:

1. Căn cứ khoản 7 Điều 7 Thông tư số 133/2025/TT-BTC, quy định:

"7. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; ***phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ****. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2026, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ."*

Theo đó, ngày 13/02/2026 Sở Tài chính có Công văn số 1155/STC-QLNS gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tương đương ở cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, xác định và báo cáo số liệu tiết kiệm

thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2026 đã thực hiện) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội. *Trường hợp, trung ương có Văn bản hướng dẫn cụ thể cách tính tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên, Sở Tài chính sẽ triển khai đến các cơ quan, đơn vị được biết, thực hiện theo hướng dẫn của trung ương*.

2. Đến nay, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 quy định phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026, theo đó:

a)_Về tiết kiệm chi thường xuyên và chi đầu tư: thực hiện theo quy định tại Điều 1 và Điều 2, cụ thể:

Điều 1. Tiết kiệm chi thường xuyên

1. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2026 để chi thường xuyên của các đơn vị dự toán thuộc các Bộ, cơ quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố sau khi loại trừ các khoản chi quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

*2. Trên cơ sở dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ còn lại sau khi đã thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này, các Bộ, cơ quan ở trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước, để phấn đấu **tiết kiệm thêm trên 5%** để thực hiện Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.*

....

Điều 2. Tiết kiệm chi đầu tư phát triển

1. Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026 ngay từ khâu phân bổ dự toán để bổ sung vốn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

b) Về tổ chức thực hiện:

Theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết quy định: *"1. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định số kinh phí tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, chi tiết theo từng lĩnh vực chi gửi Kho bạc Nhà nước để kiểm soát dự toán trong quá trình thực hiện chi ngân sách".*

c) Về trách nhiệm thực hiện báo cáo:

Theo điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết quy định: "*a) Các Bộ, cơ quan ở trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo dự toán tiết kiệm theo từng nội dung quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị quyết này, gửi Bộ Tài chính trước ngày 31 tháng 5 năm 2026 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền*."

3. Từ quy định nêu trên, đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tương đương ở cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu rà soát, báo cáo và xác định như sau:

a) Thực hiện **tiết kiệm 10%** chi thường xuyên ngân sách nhà nước và nguồn thu phí được khấu trừ để lại theo chế độ được giao đầu năm 2026 của các cơ quan đơn vị sau khi đã loại trừ các khoản chi theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ.

b) Thực hiện tiết kiệm **thêm trên 5%** từ nguồn NSNN (đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, công tác trong và ngoài nước) và nguồn thu phí được khấu trừ để lại (sau khi trừ tiết kiệm 10% tại điểm a nêu trên) để thực hiện chính sách an sinh xã hội.

c) Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao năm 2026 ngay từ khâu phân bổ dự toán để bổ sung vốn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

4. Đơn vị dự toán cấp I quyết định số kinh phí tiết kiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc chi tiết theo từng lĩnh vực chi gửi Kho bạc Nhà nước để kiểm soát dự toán trong quá trình thực hiện chi ngân sách.

5. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tương đương ở cấp tỉnh và UBND các xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo số kinh phí tiết kiệm tại khoản 3 nêu trên theo **biểu mẫu đính kèm gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày 11/6/2026** để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh, báo cáo Bộ Tài chính theo điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 135/NQ-CP của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm toàn diện đối với quyết định số tiết kiệm nêu trên.

Đề nghị Kho bạc nhà nước khu vực XX kiểm tra, giám sát đối với quyết định số kinh phí tiết kiệm tại khoản 3 Công văn này của các cơ quan, đơn vị (kể cả các đơn vị trực thuộc), chi tiết theo từng lĩnh vực chi và hướng dẫn các cơ quan đơn vị, địa phương hạch toán mã nguồn kinh phí thực hiện tiết kiệm cho phù hợp với quy định.

Sở Tài chính gửi các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường, đặc khu được biết để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- KBNN KV XX;
- Phòng NS xã (kiểm tra, tổng hợp số liệu chi thường xuyên cấp xã);
- Phòng KHĐT (tổng hợp vốn đầu tư);
- VP Sở, TT (b/c);
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, QLNS, htmtien.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH AN GIANG

Trịnh Trung Tín